

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HS-ST
Ngày 24 – 4 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh
Ông Nguyễn Hưng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Cảnh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2018 tại Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2018/TLST - HS ngày 06/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên **Phạm Thanh K** - Sinh ngày: 10 tháng 7 năm 1994, tại Đắk Lắk;
Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Văn S, sinh năm: 1970; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1975. Hiện đều trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông
Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Lúc còn nhỏ được cha mẹ nuôi ăn học hết lớp 12/12, sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Bị cáo chưa có vợ con;

Ngày 11/01/2018, có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 12/01/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2018 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

01. Chị Võ Thị Ngọc A – sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

02. Chị Nguyễn Thị Kim P – sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01. Anh Hoàng Minh T – sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

02. Anh Trần Quang H – sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đường L, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

03. Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Phan Văn M - sinh năm 1998

Địa chỉ: Đường Y, phường E1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/01/2018, Phạm Thanh K từ nhà đi đến quán Internet đường H1, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chơi và ở lại đây để trốn nợ tiền của người khác từ việc tham gia cá độ bóng đá trước đó. Do không có tiền chi tiêu cho cá nhân nên Phạm Thanh K đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền. Để thực hiện ý định trên, K vào trang Web Chotot.vn tìm người đăng bán điện thoại di động tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, rồi lấy số điện thoại của K gọi vào số điện thoại của những người cần bán điện thoại và giả vờ hỏi mua điện thoại, đồng thời hẹn gặp người bán để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Từ ngày 12/01/2018 đến ngày 14/01/2018, Phạm Thanh K đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14h ngày 12/01/2018, Phạm Thanh K vào trang Web Chotot.vn thì thấy chị Võ Thị Ngọc A, sinh năm 1996, trú tại Thôn H, xã H1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đăng bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone7, màu đen, loại 32GB, với giá là 9.500.000 đồng. K đã sử dụng điện thoại di động của mình gọi vào số điện thoại 0985905179 của chị A và nói dối hỏi mua chiếc điện thoại này đồng thời hẹn chị A đi đến quán cà phê B, đường P, thành phố B để xem điện thoại và thỏa thuận mua bán. Chị A đồng ý đi đến quán cà phê B gặp K thì K yêu cầu chị A đi lên lầu 2 ngồi nói chuyện và xem điện thoại. Tại đây, chị A đã đưa cho K chiếc điện thoại di động hiệu Iphone7, màu đen, loại 32GB cùng với cục sạc pin của điện thoại để K kiểm tra. K cầm điện thoại xem một lúc giả vờ đồng ý mua chiếc điện thoại nói trên với giá là 9.500.000 đồng như chị A đăng rao bán trên mạng, đồng thời yêu cầu chị A xóa tất cả dữ liệu trong máy thì chị A làm theo lời K. Sau đó, K nói dối chị A đưa chiếc điện thoại cho K để K mang xuống tầng trệt của quán cà phê sạc pin thử, nếu được sẽ quay lên trả tiền cho chị A. Chị A tin tưởng đưa chiếc điện thoại cho K thì K đi xuống phía dưới rồi đón xe taxi mang chiếc điện thoại di động Iphone 7, màu đen, loại 32GB chiếm đoạt được của chị A đến tiệm cầm đồ Đường L1, thành phố B, bán cho anh Hoàng Minh T, sinh năm: 1986, HKTT: đường H, phường T, thành phố B, là nhân viên của tiệm cầm đồ, lấy số tiền 8.200.000 đồng. Quá trình mua bán, anh T không hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại. Đến ngày 13/01/2018 anh T đã bán lại chiếc điện thoại di động Iphone 7 cho người khác (không rõ lai lịch) lấy số tiền 8.700.000 đồng nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Toàn bộ số tiền bán điện thoại K đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 13h ngày 14/01/2018, Phạm Thanh K vào trang Web Chotot.vn thì thấy chị Nguyễn Kim P, sinh năm 1997, trú tại Thôn B, xã E, huyện K,

tỉnh Đắk Lắk, đăng bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, màu vàng, loại 16GB, với giá là 8.000.000 đồng và kèm theo số điện thoại di động để liên lạc, K đã sử dụng số điện thoại di động của cá nhân 0949268987 gọi vào số điện thoại 0886086815 của chị P và nói dối hỏi mua chiếc điện thoại di động trên. Sau đó hẹn chị P đến quán cà phê L, đường L2, thành phố B, để xem điện thoại và thỏa thuận mua bán. Chị P tin tưởng đồng ý đi đến quán cà phê L, gặp K thì K nói chị P đi lên lầu 4 của quán nơi có ít khách uống cà phê với mục đích để dễ dàng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị P. Tại đây, chị P đưa cho K xem chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, màu vàng, loại 16GB mà chị P cần bán. Sau khi xem xong, K giả vờ đồng ý mua chiếc điện thoại này với giá là 8.000.000 đồng rồi yêu cầu chị P xóa hết tất cả dữ liệu cá nhân trong điện thoại và đưa chiếc điện thoại lại cho K cùng cục xạc pin để K thử máy. Tin tưởng, chị P đưa cho K chiếc điện thoại di động nói trên cùng cục xạc pin thì K nói dối với chị P là ngồi đợi K để K đi xuống phía dưới quán cà phê cầm xạc pin thử máy, nếu được sẽ quay lên trả tiền mua máy thì chị P đồng ý. Sau đó K cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus và cục xạc pin đi xuống phía dưới rồi đón xe taxi bỏ trốn. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus của chị P, K mang chiếc điện thoại đến tiệm cầm đồ đường L1, thành phố B, cầm cố cho anh Trần Quang H, sinh năm: 1990, HKTT: Đường L, phường T1, thành phố B, lấy số tiền 5.000.000 đồng với mục đích là cầm rồi bỏ luôn chứ không có ý định đến hạn chuộc lại. Quá trình nhận cầm cố, anh H không hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus. Ngày 16/01/2018, anh H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, là vật chứng của vụ án cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra. Số tiền 5.000.000 đồng, K đã tiêu xài cá nhân hết 4.080.000 đồng, còn lại 920.000 đồng.

Ngoài ra, cũng với thủ đoạn và phương thức như trên: Khoảng 18h ngày 16/01/2018, Phạm Thanh K tiếp tục vào trang Web Chotot.vn tìm người đăng bán điện thoại di động để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại đây, K thấy anh Phan Văn M, sinh năm: 1998, trú tại đường Y, phường E1, thành phố B, sử dụng điện thoại di động sim số 0943471315 đăng rao bán chiếc điện thoại hiệu Iphone 6s màu vàng với giá 7.600.000 đồng. Phạm Thanh K gọi điện thoại cho anh M và hẹn đến quán cà phê đường P1, thành phố B để xem điện thoại và thỏa thuận mua bán. Cùng thời điểm này chị P đăng tin trên mạng internet thông báo có một người tên K (kèm theo hình ảnh) đã lừa đảo chiếm đoạt điện thoại di động của chị, thì anh M và chị A biết được nên anh M thông báo cho chị P biết là chiều ngày 16/01/2018 sẽ gặp K để mua bán điện thoại, nếu muốn tìm K thì đến quán cà phê địa chỉ đường P1, thành phố B. Đến khoảng 18h cùng ngày khi K đến quán cà phê đường P1, phường T, thành phố B thì chị P, chị A cùng anh M giữ K lại đưa về Công an phường T, thành phố B. Quá trình điều tra Phạm Thanh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 47/KLĐG ngày 05/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận:

- Tài sản không thu hồi được: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, loại 32G, màu đen; trị giá: 7.300.000 đồng.

- Tài sản thu hồi được: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, loại 16Gb, màu vàng hồng, số Imei 355733074195691; trị giá 6.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 13.800.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm ngàn đồng).

- Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại di động hiệu I Phone 6Splus, màu vàng hồng, loại 16G, số Imei 35573307419569 và sim số điện thoại 0949582628, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Kim P. Do vậy,

ngày 15/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động hiệu I Phone 6S plus, màu vàng hồng, loại 16G, số Imei 35573307419569 và sim số điện thoại 0949582628 cho chị Nguyễn Kim P, là chủ sở hữu hợp pháp nhận sử dụng.

- Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Phạm Thanh K đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho chị Võ Thị Ngọc A số tiền 9.500.000 đồng, tương đương với chiếc điện thoại di động Iphone 7, 32G chị A rao bán trên mạng internet; bồi thường cho anh Trần Quang H số tiền 5.000.000 đồng (là tiền anh H nhận cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, còn tạm giữ của Phạm Thanh K các tài sản sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh xám.
- 01 sim điện thoại di động thuê bao 0949268987.
- Tiền Việt Nam: 920.000 (Chín trăm hai mươi ngàn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo Phạm Thanh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Phạm Thanh K về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Thanh K khai nhận hành vi phạm tội đúng như đã khai nhận tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột và phù hợp với nội dung truy tố tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thanh K và giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 06/4/2018. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thanh K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh K với mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại cho chị Nguyễn Kim P nhận sử dụng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu I Phone 6S plus, màu vàng hồng, loại 16G, số Imei 35573307419569 và sim số điện thoại 0949582628.

- Đề nghị HĐXX chấp nhận việc gia đình bị cáo Phạm Thanh K đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho chị Võ Thị Ngọc A số tiền 9.500.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Quang H số tiền 5.000.000 đồng.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi ngàn đồng), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh xám và 01 sim di động số: 0949268987 của Phạm Thanh K do phạm tội mà có và đã sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Phạm Thanh K tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 12/01/2018 đến ngày 14/01/2018, tại địa bàn Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Thanh K đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Võ Thị Ngọc A: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, loại 32G; trị giá 7.300.000 đồng và chiếm đoạt của chị Nguyễn Kim P: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng hồng, loại 16G; trị giá 6.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 13.800.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Phạm Thanh K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS 2015.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Võ Thị Ngọc A và chị Nguyễn Kim P. Hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội địa phương.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm của mình và cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Thanh K đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 02 người, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại cho chị Nguyễn Kim P nhận sử dụng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu I Phone 6Splus, màu vàng hồng, loại 16G, số Imei 35573307419569 và sim số điện thoại 0949582628.

- Chấp nhận việc gia đình bị cáo Phạm Thanh K đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho chị Võ Thị Ngọc A số tiền 9.500.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Quang H số tiền 5.000.000 đồng.

- Đối với số tiền 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi ngàn đồng), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh xám và 01 sim di động số: 0949268987 của Phạm Thanh K, xét thấy đây là các tài sản do bị cáo K phạm tội mà có và đã sử dụng vào việc phạm tội. Nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước các tài sản nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

*** Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Thanh K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh K với mức án 01 (một) năm tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/01/2018.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại cho chị Nguyễn Kim P nhận sử dụng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu I Phone 6Splus, màu vàng hồng, loại 16G, số Imei 35573307419569 và sim số điện thoại 0949582628.

- Chấp nhận việc gia đình bị cáo Phạm Thanh K đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho chị Võ Thị Ngọc A số tiền 9.500.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Quang H số tiền 5.000.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 920.000 đồng (Chín trăm hai mươi ngàn đồng), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu xanh xám và 01 sim di động số: 0949268987 của Phạm Thanh K do phạm tội mà có và đã sử dụng vào việc phạm tội.

Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2018 và biên lai thu tiền số AA/2013/15308 ngày 09/4/2018 được lưu trong hồ sơ vụ án.

* **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao ;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Cơ quan THA phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng TAND Tp BMT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang